

Số: 2019/KH-SYT

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2020

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 5703/QĐ-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành tiêu chí “Đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính” áp dụng thí điểm trong Chương trình “Vì lá phổi khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020”;

Căn cứ Quyết định số 5904/QĐ-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế về việc Ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại Trạm y tế xã”

Sở Y tế Hà Tĩnh xây dựng Kế hoạch phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản trên toàn tỉnh năm 2020 như sau:

I. Tình hình bệnh và thực trạng công tác phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

1. Tình hình và đặc điểm chung

Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (Global initiative for Chronic Obstructive Lung Disease - COPD) và Hen phế quản (HPQ) là những bệnh lý hô hấp mạn tính. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (BPTNMT) có đặc điểm là giới hạn lưu lượng thở dai dẳng, tiến triển và thường kết hợp với đáp ứng viêm mạn tính ở đường thở và nhu mô phổi do các hạt và khí độc hại (GOLD 2016); các đợt cấp và bệnh lý đi kèm góp phần làm bệnh nặng lên ở từng cá thể; bệnh có thể phòng và điều trị được.

Các bệnh không lây nhiễm nói chung, BPTNMT và HPQ nói riêng đang có xu hướng gia tăng, là mối đe dọa lớn nhất với sức khỏe toàn cầu và gây ra gánh nặng về bệnh tật, tử vong và gánh nặng kinh tế. Trên toàn cầu, ước tính có 251 triệu ca mắc BPTNMT trong năm 2016, chiếm khoảng 12% dân số từ 40 tuổi trở lên. BPTNMT gây ra 3,2 triệu ca tử vong mỗi năm (chiếm khoảng 5% tổng số ca tử vong trên toàn cầu mỗi năm).

Việt Nam là một trong các quốc gia có tỷ lệ mắc, tử vong, chịu gánh nặng bệnh tật do BPTNMT và HPQ cao nhất trên thế giới. Tại Việt Nam, có 4,1% dân số bị mắc bệnh hen suyễn, nhưng chỉ có 29,1% trong số đó được điều trị bằng liệu pháp dự phòng hen suyễn. Trong khi đó, tỷ lệ mắc BPTNMT khoảng 4,2% dân số trên 40 tuổi và 37,5% người trưởng thành mắc BPTNMT được ghi nhận

có triệu chứng nghiêm trọng, điều này gây ảnh hưởng đến công việc và hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

Theo GOLD 2019, trên toàn thế giới, yếu tố nguy cơ gây BPTNMT hàng đầu là do hút thuốc lá, thuốc lá hoặc thường xuyên tiếp xúc với khói thuốc lá. Ngoài ra còn do một số yếu tố nguy cơ khác như:

- + Phơi nhiễm với các phân tử độc hại: Bụi nghề nghiệp, hữu cơ và vô cơ;
- + Ô nhiễm không khí trong nhà và môi trường bên ngoài do khói, bụi;
- + Nhiễm trùng;

Nguyên nhân thường gặp nhất gây khởi phát cơn hen phế quản là tác nhân dị ứng, bao gồm:

- Dị nguyên đường hô hấp: thường là bụi nhà, phấn hoa, nấm mốc, lông động vật, khói thuốc lá, các con bọ sống trong chăn nệm, bụi kim loại, khói xăng dầu, hơi sơn,...

- Dị nguyên thực phẩm: các loại hải sản, trứng, thịt gà, lạc.

- Thuốc: Một số loại thuốc như aspirin, penicillin,...

- Tác nhân nhiễm khuẩn: Các bệnh lý nhiễm khuẩn đường hô hấp trên như viêm mũi, viêm xoang, viêm họng, viêm amidan,...

Các tác nhân không dị ứng như gia đình có người bị hen phế quản; tình trạng lo âu, căng thẳng, sang chấn tâm lý,...

2. Thực trạng công tác phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và Hen phế quản

Theo số liệu thống kê, báo cáo tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, tình hình mắc các bệnh không lây nhiễm khá cao, từ năm 2013 - 2015 bình quân mỗi năm quản lý và điều trị trên 86.000 bệnh nhân; năm 2014 có 81.067 lượt bệnh nhân bị các bệnh không lây nhiễm chiếm 51% tổng số bệnh nhân điều trị, trong đó nhóm bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính chiếm 3,7%.

Năm 2018, trên địa bàn Hà Tĩnh có 4 đơn vị gồm Bệnh viện Phổi, Bệnh viện đa khoa tỉnh, BVĐK Thành phố, BVĐK Hương Sơn triển khai dự phòng và quản lý bệnh nhân BPTNMT, trong đó có 1.239 Bệnh nhân BPTNMT và 395 bệnh nhân Hen.

Tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh, người bệnh mắc COPD và Hen đến điều trị ngày một tăng. Năm 2019 có hơn 1000 lượt người đến khám và điều trị, bệnh viện thực hiện quản lý điều trị hơn 352 bệnh nhân BPTNMT và Hen. Trong 3 tháng đầu năm 2020, Bệnh viện đã tiếp nhận khám và điều trị cho 234 lượt người. Đáng quan tâm là nhiều người bệnh đang trong độ tuổi lao động và có những người đến bệnh viện điều trị khi đã trở nặng.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Khống chế tốc độ gia tăng tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Thành lập và nâng cao năng lực hoạt động mạng lưới quản lý BPTNMT và HPQ tỉnh Hà Tĩnh.

Chỉ tiêu:

- 100% Bệnh viện đa khoa/trung tâm y tế (BVĐK/TTYT) tuyến huyện thành lập đơn vị quản lý và điều trị ngoại trú BPTNMT và HPQ;
- 100% các xã thí điểm thuộc 02 huyện Cẩm Xuyên và Hương Sơn thành lập Câu lạc bộ sinh hoạt bệnh nhân BPTNMT và HPQ;
- Thí điểm phối hợp quản lý, điều trị bệnh BPTNMT và Hen phế quản giữa Bệnh viện đa khoa huyện và một số trạm y tế xã tại 02 huyện Hương Sơn và Cẩm Xuyên.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, dự phòng và quản lý BPTNMT và HPQ ở các tuyến.

Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện và tuyến xã tham gia phát hiện, quản lý giám sát, dự phòng và điều trị BPTNMT và HPQ được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực;
- 100% BVĐK/TTYT và các trạm y tế xã thí điểm có đầy đủ các trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định đối với BPTNMT và HPQ;
- 100% BVĐK/TTYT tuyến huyện và các trạm y tế xã thí điểm thuộc 02 huyện Hương Sơn và Cẩm Xuyên triển khai hoạt động báo cáo thường quy BPTNMT và Hen phế quản;

c) Mục tiêu 3: Phát hiện sớm và quản lý điều trị người tiền bệnh, mắc BPTNMT và HPQ ở các tuyến y tế.

Chỉ tiêu:

- 50% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm; 50% số người phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;
- 50% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm; 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn;

III. Nội dung hoạt động

1. Tổ chức Hội nghị triển khai hoạt động Phòng chống BPTNMT và HPQ năm 2020

- Nội dung: Thông qua kế hoạch hoạt động Phòng chống BPTNMT và HPQ tỉnh Hà Tĩnh năm 2020 và các văn bản của Trung ương có liên quan đến BPTNMT và HPQ; nhiệm vụ trọng tâm của từng tuyến đối với công tác phòng chống BPTNMT và HPQ.

- Thành phần tham dự: Ban quản lý Phòng chống BPTNMT và HPQ tỉnh Hà Tĩnh, Bệnh viện ĐK tỉnh, BV Phổi, lãnh đạo và cán bộ y tế phụ trách công tác phòng chống BPTNMT và HPQ của các BVĐK/TTYT, Trạm trưởng TYT các xã thí điểm của 2 huyện Hương Sơn, Cẩm Xuyên.

- Thời gian: Tháng 7/2020

2. Thành lập và duy trì hoạt động của mạng lưới quản lý BPTNMT và Hen trên địa bàn toàn tỉnh

- Thành lập Tiêu ban điều hành quản lý BPTNMT và Hen phế quản với nhiệm vụ là xây dựng kế hoạch, triển khai, chỉ đạo thực hiện các hoạt động phòng, chống BPTNMT và Hen phế quản trên toàn tỉnh.

- Tuyến tỉnh: Bệnh viện Phổi, Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ quản lý BPTNMT và Hen phế quản tại mỗi đơn vị.

- Tuyến huyện: Tại BVĐK/TTYT các huyện triển khai thành lập Tổ quản lý BPTNMT và HPQ tại các đơn vị:

+ Nhân lực: Có ít nhất 01 bác sỹ đa khoa hoặc bác sỹ chuyên khoa hệ nội hoặc chuyên khoa hô hấp; có ít nhất 01 điều dưỡng hoặc kỹ thuật viên (thực hiện được kỹ thuật đo chức năng hô hấp).

+ Trang thiết bị thiết yếu: Máy đo chức năng hô hấp, đèn đọc phim X-quang, bộ máy tính và máy in nối mạng internet,...

+ Thuốc thiết yếu: Sử dụng thuốc cường beta 2 tác dụng ngắn, cường beta 2 tác dụng dài, kết hợp cường beta 2 tác dụng ngắn và kháng cholinergic,...

- Tuyến xã: Tại mỗi Trạm Y tế, bố trí 01 cán bộ y tế phụ trách công tác điều trị và quản lý BPTNMT và Hen phế quản.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn về quản lý BPTNMT và Hen phế quản

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về công tác Phòng chống BPTNMT và Hen phế quản do tuyến trên tổ chức;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn, cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, dự phòng và quản lý BPTNMT và Hen phế quản cho cán bộ y tế tại tuyến tỉnh, huyện và một số Trạm y tế;

* Tại tuyến tỉnh và huyện:

+ Số lớp: 01 lớp

+ Số lượng và thành phần học viên: khoảng 30 - 35 học viên

+ Giảng viên: Bác sỹ đã được tham gia khóa đào tạo giảng viên dự án Phòng chống BPTNMT và Hen phế quản các tỉnh miền Trung của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

+ Thời gian dự kiến: Tháng 8/2020

* Tại tuyến xã:

+ Số lớp: 07 lớp

+ Số lượng và thành phần học viên: Khoảng 216 học viên

+ Giảng viên: Bác sỹ đã được tham gia khóa đào tạo giảng viên dự án Phòng chống BPTNMT và Hen phế quản các tỉnh miền Trung của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

+ Thời gian dự kiến: Tháng 9, 10/2020

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ về quản lý BPTNMT và Hen phế quản

- Nội dung giám sát: Tổ chức nhân lực, mua sắm trang thiết bị thiết yếu và công tác khám phát hiện, điều trị, quản lý người bệnh BPTNMT và HPQ.

- Đơn vị thực hiện: Ban quản lý BPTNMT và HPQ

- Thời gian thực hiện: Tháng 11,12/2020

5. Thành lập câu lạc bộ sinh hoạt của bệnh nhân BPTNMT và Hen phế quản

- Các TYT thí điểm lập danh sách bệnh nhân đã được chẩn đoán mắc BPTNMT và HPQ trên địa bàn quản lý.

- Các TYT thí điểm thành lập và ra mắt Câu lạc bộ bệnh nhân BPTNMT và hen phế quản tại đơn vị; hàng quý tổ chức sinh hoạt, giao lưu chia sẻ và giải đáp các thắc mắc trong quá trình điều trị.

6. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về hoạt động Phòng chống BPTNMT và HPQ

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe hoạt động Phòng chống BPTNMT và HPQ, hưởng ứng ngày COPD toàn cầu 16/11

- Viết bài tuyên truyền về BPTNMT và HPQ, tuyên truyền trên loa Truyền thanh của xã, phường, Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Thời gian thực hiện: Tháng 7 - 12/2020

7. Công tác thống kê, báo cáo

Hàng quý, BVĐK/TTYT tuyến huyện, BVĐK tỉnh thực hiện báo cáo định kỳ tình hình triển khai hoạt động Phòng chống BPTNMT và HPQ, tình hình mắc và tử vong do BPTNMT và HPQ.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp chính sách, pháp luật

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác phòng chống BPTNMT và HPQ; gắn hoạt động phòng chống BPTNMT và HPQ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, có sự tham gia, phối hợp tích cực của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, của cộng đồng và mỗi cá nhân trong đó ngành Y tế đóng vai trò nòng cốt.

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chính sách, quy định pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống BPTNMT và HPQ như Luật Phòng chống tác hại thuốc lá.

- Triển khai các can thiệp phòng, chống tác hại của thuốc lá, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực tại nơi làm việc và cộng đồng.

2. Giải pháp về truyền thông

- Lồng ghép các hoạt động truyền thông phòng chống BPTNMT và Hen phế quản vào các chương trình phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Sử dụng mạng lưới thông tin truyền thông từ tuyến tỉnh tới địa phương để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống BPTNMT và HPQ.

- Đề xuất phát động phong trào toàn dân thực hiện lối sống lành mạnh gắn với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, trong đó có BPTNMT và HPQ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân Ngày COPD toàn cầu 16/11 hàng năm.

- Xây dựng các phóng sự, bài phát thanh; thiết kế, in các poster, tờ rơi; biên soạn, in ấn tài liệu truyền thông; viết các bài báo, bài tin ngắn về cách điều trị, dự phòng và tuyên truyền phòng chống BPTNMT và HPQ.

3. Tăng cường phát hiện sớm, quản lý điều trị hiệu quả

- Nâng cao chất lượng trong phát hiện, chẩn đoán, quản lý điều trị có hiệu quả BPTNMT và HPQ tại các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh, nhất là Bệnh viện Phổi, Bệnh viện đa khoa tỉnh, BVĐK/TTYT tuyến huyện tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị, dự phòng BPTNMT và HPQ.

- Tại mỗi BVĐK/TTYT tuyến huyện triển khai thành lập Tổ quản lý BPTNMT và HPQ để tiến hành phát hiện, chẩn đoán và quản lý điều trị hiệu quả bệnh nhân BPTNMT và HPQ.

- Kết hợp hình thức phát hiện thụ động và tổ chức khám sàng lọc phát hiện chủ động bệnh nhân BPTNMT và HPQ nhất là ở các địa phương điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn.

- Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện BPTNMT và HPQ trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ tại các trường học, cơ quan, xí nghiệp và khám phát hiện chủ động bệnh lao.

4. Nâng cao năng lực chuyên môn

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo về BPTNMT và HPQ do tuyến trung ương tổ chức.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực phòng chống BPTNMT và HPQ cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến. Bảo đảm đào tạo và đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng phòng chống BPTNMT và HPQ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hằng quý hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý điều trị BPTNMT và HPQ tại tuyến huyện và trạm y tế xã. Nâng cao năng lực cho BVĐK/TTYT tuyến huyện để thực hiện việc quản lý, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến xã.

5. Giải pháp về nguồn lực

5.1. Về nhân lực

- Bảo đảm bố trí đầy đủ nhân lực tại các Tổ quản lý BPTNMT và HPQ.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn cho cán bộ y tế trong chẩn đoán, quản lý điều trị có hiệu quả, cũng như việc hỗ trợ người bệnh kiểm soát các yếu tố nguy cơ.

5.2. Về kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm:

- Nguồn Bảo hiểm Y tế;
- Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;
- Các nguồn hợp pháp khác.

5.3. Về thuốc và trang thiết bị

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động giám sát, dự phòng, phát hiện, chẩn đoán sớm, điều trị, quản lý BPTNMT và HPQ.

- Bảo đảm thuốc và vật tư cho công tác khám sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị, theo dõi và quản lý lâu dài người bệnh tại đơn vị. Thanh toán thuốc từ quỹ Bảo hiểm Y tế cho các đối tượng có thẻ Bảo hiểm Y tế.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nghiệp vụ Y:

- Tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị Y tế trong toàn ngành trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai hướng dẫn, theo dõi và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình kỹ thuật, chế độ chuyên môn, đồng thời đánh giá hiệu quả hoạt động về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sử dụng nguồn kinh phí đã được phê duyệt của các đơn vị theo quy định hiện hành.

3. Bệnh viện Phổi

- Là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch, tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế và Ban điều hành quản lý các bệnh không lây nhiễm chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị y tế trong toàn ngành trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động phòng chống BPTNMT và HPQ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các hoạt động; hướng dẫn các đơn vị y tế tuyến huyện, xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng khám, điều trị và dự phòng BPTNMT và HPQ; phối hợp hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về phát hiện, chẩn đoán cho tuyến huyện và tuyến xã.

4. Trung tâm kiểm soát bệnh tật

- Phối hợp với Bệnh viện Phổi và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hoạt động truyền thông; lồng ghép vào hoạt động truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm.

- Chỉ đạo, giám sát, hướng dẫn mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống BPTNMT và HPQ.

5. Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Nâng cao chất lượng khám, điều trị và dự phòng BPTNMT và HPQ; phối hợp Bệnh viện Phổi hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng BPTNMT và HPQ cho tuyến huyện và tuyến xã.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên môn cho các cán bộ thuộc mạng lưới quản lý BPTNMT và HPQ tuyến huyện và xã.

- Thực hiện quản lý, thống kê, báo cáo hàng quý gửi về Bệnh viện Phổi.

6. BVĐK/TTYT tuyến huyện

- Bố trí nhân lực và đầu tư kinh phí thành lập Tổ quản lý BPTNMT và HPQ tại các đơn vị nhằm quản lý lâu dài bệnh nhân.

- Thực hiện chẩn đoán, điều trị bệnh COPD và hen phế quản do trạm y tế giới thiệu, chuyển bệnh nhân lên.

- Thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng.

- Đưa ra phác đồ điều trị, chỉ định điều trị (ghi đầy đủ vào hồ sơ và sổ tay theo dõi COPD và HPQ).

- Tuyển trên chuyên về trạm y tế, chuyển bệnh nhân kèm bản trích sao hồ sơ bệnh án:

- Lựa chọn các Trạm Y tế xã, phường, trấn đủ điều kiện tham gia thí điểm mô hình quản lý và điều trị BPTNMT và HPQ.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn cho tuyến xã/phường/thị trấn trong điều trị BPTNMT và HPQ.

- Trung tâm Y tế cấp huyện chỉ đạo các Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn trích xuất trên phần mềm hồ sơ sức khỏe các bệnh nhân trên địa bàn xã đã được chẩn đoán, điều trị bệnh COPD và HPQ tại các cơ sở KCB từ năm 2018 lại nay để lập danh sách, theo dõi và quản lý.

- Tổng hợp các trường hợp BPTNMT và HPQ để thực hiện quản lý, thống kê, báo cáo hàng quý gửi về Bệnh viện Phổi.

7. Trạm Y tế xã/ phường/ thị trấn tham gia mô hình điểm quản lý điều trị BPTNMT và HPQ tại 2 huyện Hương Sơn và Cẩm Xuyên

- Trích xuất trên phần mềm hồ sơ sức khỏe các bệnh nhân trên địa bàn xã đã được chẩn đoán, điều trị bệnh COPD và HPQ tại các cơ sở KCB từ năm 2018 lại nay để lập danh sách, theo dõi và quản lý, thực hiện thông kê, báo cáo các trường hợp mắc COPD và HPQ trên địa bàn.

- Thực hiện quản lý, điều trị bệnh COPD và HPQ tại trạm y tế theo hướng dẫn tại Quyết định số 5904/QĐ-BYT ngày 20/12/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn, chẩn đoán, điều trị một số bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã”.

- Lập hồ sơ quản lý các bệnh nhân đã được chẩn đoán xác định mắc BPTNMT và HPQ, tiến hành ra mắt và thành lập Câu lạc bộ Bệnh nhân BPTNMT và HPQ trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường giới thiệu các đối tượng nguy cơ cao, các đối tượng có triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh đến cơ sở y tế gần nhất để được chẩn đoán, phát hiện sớm và đưa vào quản lý, điều trị.

- Thực hiện quản lý, thông kê, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản trên địa bàn toàn tỉnh năm 2020, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả và hàng quý báo cáo kết quả thực hiện về Bệnh viện Phổi để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Phổi;
- Trung tâm CDC tỉnh;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện ĐK/TTYT tuyến huyện;
- Trạm Y tế các xã;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Châu

